

Chiến lược của các nước lớn đối với khu vực châu Á - Thái Bình Dương và vai trò, vị thế của Việt Nam

Phạm Thị Thanh Bình^(*)

Vũ Thị Phương Dung^(**)

Tóm tắt: Bài viết phân tích vị trí và tầm quan trọng của khu vực châu Á - Thái Bình Dương trong thế kỷ XXI xét trên cả 2 góc độ: Địa - Chính trị và Địa - Kinh tế với những thay đổi căn bản. Trên cơ sở tìm hiểu quan điểm và chiến lược của các nước lớn (Mỹ, Nga, Trung Quốc) đối với khu vực châu Á - Thái Bình Dương, bài viết đưa ra một số đánh giá, nhận định về vai trò, vị thế của Việt Nam trong khu vực.

Từ khóa: Chiến lược, Châu Á - Thái Bình Dương, Việt Nam

Abstract: The paper analyzes the position and importance of the Asia-Pacific region in the twenty-first century in both geo-political and geo-economic discourses with fundamental changes. Based on an analysis of the views and strategies of major countries, namely the U.S., Russia and China, for the Asia-Pacific region, the article provides some assessments on Vietnam's role and position in the region.

Keywords: Strategy, Asia-Pacific, Vietnam

Mở đầu

Việt Nam là quốc gia thuộc khu vực châu Á - Thái Bình Dương, một khu vực phát triển năng động nhất và cũng là khu vực hết sức quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, an ninh... trên thế giới. Việt Nam nằm giữa hai châu lục lớn nhất là châu Á và châu Mỹ với những cường quốc lớn như Mỹ, Trung Quốc, Nga... Vì thế, vai trò của Việt Nam phụ thuộc rất lớn vào việc đảm bảo chính sách đối ngoại đa phương và ngăn khả năng bị “kéo” vào quỹ đạo của một trong các cường quốc lớn.

1. Vị trí và tầm quan trọng của khu vực châu Á - Thái Bình Dương

Xét trên góc độ địa - chính trị, khu vực châu Á - Thái Bình Dương tiếp giáp với nhiều đại dương, trong đó Thái Bình Dương là “cửa ngõ” nối liền Mỹ với thế giới. Về địa lý, châu Á - Thái Bình Dương gồm Đông Bắc Á, Đông Nam Á, Trung Á, Nam Á, các quần đảo ở Thái Bình Dương và các nước trong khu vực Nam Bắc Mỹ; gồm những quốc gia lớn nhất thế giới (Nga, Trung Quốc, Mỹ), bốn trong số những quốc gia đông dân nhất thế giới (Trung Quốc, Ấn Độ, Mỹ, Indonesia), và ba cường quốc kinh tế hàng đầu thế giới (Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản). Về chính trị, khu vực này tập trung ba trong năm Ủy viên thường trực Hội đồng

^(*) PGS.TS., Viện Kinh tế và Chính trị thế giới, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;
Email: phamthanhbinh297@yahoo.com.vn

^(**) NCS.ThS., Tạp chí Cộng sản.

Bảo an Liên Hợp Quốc (Trung Quốc, Mỹ, Nga), chiếm 7/10 cường quốc quân sự hàng đầu thế giới (Trung Quốc, Mỹ, Nga, Ấn Độ, Nhật Bản, CHDCND Triều Tiên, Hàn Quốc) (Công Tuấn, 2018).

Xét về góc độ địa - kinh tế, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của 21 nước thành viên khu vực châu Á - Thái Bình Dương chiếm 54% tổng GDP thế giới và dịch vụ thương mại chiếm 44% thế giới (Công Tuấn, 2018). Châu Á - Thái Bình Dương không chỉ là một trong những khu vực có dân số đông nhất thế giới, chiếm khoảng 1/2 dân số thế giới (Minh Châu, 2019), mà còn là một trong những khu vực có nền kinh tế phát triển sôi động nhất và tập trung nhiều của cải nhất với trữ lượng dầu mỏ, khí đốt vô cùng lớn (Quốc Trung, 2018).

Diễn đàn hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) được thành lập năm 1989 tại Úc nhằm thúc đẩy hơn nữa tăng trưởng kinh tế và thịnh vượng trong khu vực và củng cố cộng đồng châu Á - Thái Bình Dương. Với 21 thành viên và 2,6 tỷ người (khoảng 40% dân số trên thế giới), 56% GDP và 57% giá trị thương mại toàn cầu (Thông tấn xã Việt Nam, 2017), APEC tự hào đại diện cho một khu vực kinh tế phát triển năng động nhất thế giới.

Bước sang thế kỷ XXI, khu vực châu Á - Thái Bình Dương có những thay đổi mang tính căn bản, đó là: *Thứ nhất*, sức mạnh chính trị và tốc độ phát triển kinh tế của khu vực này tăng lên nhanh chóng so với các khu vực khác trên thế giới. Năm 2018, tỷ lệ thương mại của khu vực châu Á - Thái Bình Dương chiếm 57,5% thương mại toàn cầu, tăng hơn so với mức trung bình 56,3% của giai đoạn 2012-2017 (Theo: Châu Anh, 2019); *Thứ hai*, sự trỗi dậy của Trung Quốc một mặt đem đến cơ hội để kinh tế các nước xung quanh phát triển, mặt khác

lại khiến những quốc gia này không khỏi lo lắng; *Thứ ba*, các quốc gia sở hữu hạt nhân ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương không ngừng tăng lên; sự theo đuổi của các tổ chức phi chính phủ đối với vũ khí hủy diệt hàng loạt và việc triển khai hệ thống phòng thủ tên lửa đạn đạo của Mỹ ở khu vực này, tất cả đều có khả năng dẫn đến cuộc chạy đua vũ trang gay gắt ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương; *Thứ tư*, cơ chế hợp tác đa phương khu vực không ngừng tăng cường có khả năng làm xuất hiện nhất thể hóa khu vực (Châu Anh, 2019).

Hiện nay, khu vực châu Á - Thái Bình Dương có mức sống cao nhất trên thế giới. Năm 2018, hơn một tỷ người dân Đông Á thoát khỏi nghèo. Gần 2/3 dân số Đông Á hiện được xem là có an ninh kinh tế hoặc thuộc tầng lớp trung lưu (Nhật Thảo, 2018). Đây còn là khu vực phục hồi nhanh nhất và đạt tốc độ tăng trưởng cao nhất sau những tác động sâu sắc của cuộc khủng hoảng tài chính - kinh tế toàn cầu năm 2007-2008. Sự tăng trưởng chung của khu vực châu Á - Thái Bình Dương dự báo vượt tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế thế giới nhờ nhu cầu nội địa và buôn bán nội khối tăng giúp bù đắp sự suy giảm xuất khẩu sang các nền kinh tế phát triển. Tuy nhiên, những thách thức mới trên lĩnh vực an ninh đối với khu vực này là điều đáng lo ngại, đó là: những vụ tranh chấp về biển, đảo giữa các nước ở khu vực Đông Bắc Á vẫn tiềm ẩn nguy cơ căng thẳng trong các mối quan hệ song phương hoặc đa phương về an ninh ở châu Á - Thái Bình Dương; hay những động thái của Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc luôn đặt quân đội của họ ở Đông Bắc Á trong tình trạng báo động cao, sẵn sàng cho một cuộc chiến tranh, điều này đã làm bật lên những thách thức lớn về an ninh đối với khu vực này (Công Tuấn, 2018).

Có thể nói, khu vực châu Á - Thái Bình Dương có vị trí, vai trò hết sức quan trọng không chỉ đối với lợi ích của Mỹ mà còn cả với những nước lớn như Nga và Trung Quốc.

2. Quan điểm và chiến lược của các nước lớn (Mỹ, Nga, Trung Quốc) đối với khu vực châu Á - Thái Bình Dương

Với Mỹ

Trong “Chiến lược quốc gia cho thế kỷ XXI”, Mỹ xác định khu vực châu Á - Thái Bình Dương là một nhân tố quan trọng đối với an ninh quốc gia của nước này. Thực tế cho thấy, châu Á - Thái Bình Dương đang là khu vực tập trung sự chú ý của nhiều nước lớn và nhiều tổ chức quốc tế quan trọng; qua đó Mỹ có thể dựa vào trào lưu kinh tế toàn cầu hóa để mở rộng quan hệ mật dịch ở khu vực. Vì vậy, đây cũng là nơi tập trung nhiều mâu thuẫn về lợi ích có tính chiến lược của một số nước lớn đối trọng với lợi ích quốc gia của Mỹ, đặc biệt là những nước đang cạnh tranh với Mỹ để giành quyền khống chế khu vực này về chính trị và kinh tế.

Với vị trí đặc biệt, vừa ở Thái Bình Dương, vừa ở Đại Tây Dương, Mỹ muốn nắm vai trò lãnh đạo ở châu Á - Thái Bình Dương và củng cố hợp tác với các nước trong khu vực với mục tiêu ổn định, tự do lưu thông, phát triển kinh tế và không bị cản trở. Mỹ không đứng về phe nào trong cuộc tranh chấp lãnh thổ và kêu gọi các bên giải quyết tranh chấp bằng các phương pháp hòa bình và theo công ước quốc tế. Thực hiện Chiến lược châu Á - Thái Bình Dương là biện pháp quan trọng trong chính sách toàn cầu của Mỹ, đặc biệt sau khi Tổng thống Donald Trump lên nắm quyền. Trước đó, chính quyền Tổng thống B. Obama cũng đã không ngừng vạch ra kế hoạch và điều chỉnh chiến lược an ninh châu Á - Thái Bình Dương.

Quan điểm của Mỹ nhằm: (i) xác định tầm quan trọng của vành đai chiến lược châu Á - Thái Bình Dương ngăn chặn ảnh hưởng của Trung Quốc; (ii) tái khẳng định sự trở lại châu Á - Thái Bình Dương của Mỹ và “tạo sự tin tưởng, trấn an” Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) với các cam kết của Mỹ; (iii) củng cố và thắt chặt quan hệ đồng minh với Úc, New Zealand; triển khai hợp tác toàn diện của Mỹ đối với các đối tác trong khu vực này. Hiện nay, trong cơ chế đa phương, đối thoại là vô cùng quan trọng, Mỹ chủ trương phát huy vai trò lớn hơn trong các cơ chế hợp tác vốn có, phản đối việc thành lập các cơ chế khu vực mới vì lo sợ bị loại bỏ ra ngoài; (iv) tăng cường tính linh hoạt và tính sáng tạo của Mỹ trong việc tham gia vào cơ chế hợp tác đa phương; (v) tăng cường quyền lãnh đạo và khống chế ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Mục đích chiến lược của Mỹ đối với khu vực châu Á - Thái Bình Dương là thực hiện bá quyền khu vực bằng các hoạt động kinh tế, chính trị, quân sự, ngoại giao nhằm đe dọa, gây sức ép buộc các nước khuất phục trước tham vọng thiết lập một trật tự thế giới “đơn cực” do Mỹ lãnh đạo. Năm 2019, Mỹ thực hiện hai tư duy chiến lược về châu Á - Thái Bình Dương, bao gồm:

Thứ nhất, tư duy chiến lược cạnh tranh và cân bằng, đây là tư duy chiến lược chủ yếu nhất hiện nay của Mỹ. Sự phát triển kinh tế và vai trò quốc tế của Trung Quốc tất yếu dẫn đến sự cạnh tranh Trung - Mỹ. Bên cạnh đó, sự phụ thuộc về kinh tế của các nước Đông Á đối với Trung Quốc ngày càng nổi bật, trong khi Trung Quốc không ngừng tăng cường vai trò hợp tác trong khu vực Đông Á. Sức ảnh hưởng chính trị và quân sự của Trung Quốc cũng không ngừng được mở rộng,

đã gây nên sự đe dọa trực tiếp đối với lợi ích cốt lõi của Mỹ ở khu vực này. Do vậy, Mỹ phải cân bằng với Trung Quốc ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Thứ hai, tư duy can dự và hợp tác. Tiến trình hội nhập và hợp tác của khu vực Đông Á do ASEAN làm trung tâm đạt được tiến triển quan trọng nhưng Mỹ lại nằm ngoài tiến trình này và có xu hướng bị gạt ra ngoài lề. Do vậy, Mỹ phải tăng cường can dự vào tiến trình hội nhập và hợp tác khu vực Đông Á để định hình lại trật tự khu vực, duy trì sức mạnh lãnh đạo và sự kết nối của Mỹ ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Mục tiêu của chiến lược an ninh châu Á - Thái Bình Dương của Mỹ là tăng cường quyền lãnh đạo và quyền khống chế của mình đối với khu vực này.

Mỹ đặt trọng tâm phòng ngừa đối thủ chiến lược trước hết chính là Trung Quốc, bởi đây là một nước lớn đang chứa đựng những tiềm năng phát triển mạnh về nhiều mặt ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương nói riêng và trên thế giới nói chung trong thế kỷ XXI. Do Trung Quốc là một trong những đối thủ chủ yếu nên Mỹ tập trung làm suy yếu về chính trị, thâm nhập và cạnh tranh ảnh hưởng về kinh tế. *Một mặt*, mở rộng mức độ kiểm chế và bao vây; *mặt khác*, coi trọng lợi ích kinh tế ở thị trường mới mẻ của Trung Quốc. Sự lớn mạnh của Trung Quốc đã đem đến cho Mỹ cả những cơ hội và thách thức, đó là cơ hội để Mỹ đầu tư và xuất khẩu hàng hóa vào Trung Quốc, nhưng đồng thời cũng tạo thành mối đe dọa đối với sức ảnh hưởng kinh tế của Mỹ ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Mỹ tỏ ra lo lắng trước sự “lớn mạnh không ngừng” về sức mạnh quân đội của Trung Quốc, sự “không minh bạch” của phát triển quân sự, và sự “tăng lên nhanh chóng” của

chi phí quân sự, cũng như những “hoạt động liên tiếp” của hải quân Trung Quốc ở biển Đông (Công Tuấn, 2018).

Đối với Mỹ, bất kể về lĩnh vực kinh tế hay an ninh, khu vực châu Á - Thái Bình Dương ngày càng trở nên quan trọng. Do đó, Mỹ đang kiếm tìm một cơ chế an ninh thích hợp để lôi kéo, ràng buộc chặt chẽ các nước ở khu vực này phục vụ cho ý đồ củng cố địa vị lãnh đạo trên toàn thế giới của Mỹ trong thế kỷ XXI.

Về an ninh: Nội dung cơ bản của chiến lược an ninh châu Á - Thái Bình Dương của Mỹ bao gồm: *Một là*, tăng cường hệ thống liên minh của Mỹ ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương và thúc đẩy quan hệ đối tác của Mỹ ở khu vực này. Mỹ coi Nhật Bản, Hàn Quốc, Philippines và Thái Lan là lực lượng chủ yếu để Mỹ tiếp tục duy trì và phát huy tầm ảnh hưởng ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Vì vậy, Mỹ không những không cắt giảm quân đồn trú ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương, mà còn không ngừng cải tiến chất lượng quân đồn trú của Mỹ ở khu vực này; *Hai là*, tích cực tham gia cơ chế hợp tác kinh tế và an ninh khu vực, bao gồm các cơ chế như ngăn ngừa phổ biến hạt nhân, xung đột khu vực, chạy đua vũ trang và hàng rào thuế quan; *Ba là*, nhấn mạnh ý nghĩa quan trọng của việc “hợp tác trên cơ sở đối thoại” (Công Tuấn, 2018).

Về đối ngoại: Mỹ tích cực thực thi chính sách tăng cường quan hệ với các nước; thúc đẩy kinh tế thị trường tự do ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Đồng thời tiếp tục hợp tác trên thế mạnh nhằm mục đích kiểm chế ảnh hưởng của Trung Quốc với các nước khác trong khu vực.

Về kinh tế: Chiến lược kinh tế của Mỹ ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương nhằm biến khu vực này trở thành thị trường tự do

hóa kiểu phương Tây nói chung và tạo ra thị trường cho hàng hóa công nghệ cao của Mỹ nói riêng. Vì vậy, Mỹ tiếp tục mở rộng quan hệ kinh tế song phương với các nước trong khu vực, đặc biệt với Nhật Bản. Mỹ cũng rất coi trọng nhân tố kinh tế của Trung Quốc để bảo vệ lợi ích đầu tư của Mỹ ở khu vực này trong thế kỷ XXI.

Với Nga

Nga là một quốc gia nằm trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương, phía Bắc giáp Lục địa Á-Âu, phía Đông tiếp giáp Bắc Thái Bình Dương, phía Tây tiếp giáp với Đông và Bắc Âu, phía Bắc tiếp giáp với Bắc Băng Dương, phía Nam tiếp giáp với các nước Kavkaz, Trung Á và Đông Bắc Á. Bước sang thế kỷ XXI, mức độ coi trọng của Nga đối với khu vực châu Á - Thái Bình Dương tăng lên. Chiến lược của Nga ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương được thể hiện qua những nội dung sau: 1) *Về chính trị*, củng cố và phát triển quan hệ với các lực lượng chủ yếu ở châu Á - Thái Bình Dương (Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc, các quốc gia thuộc ASEAN và các quốc gia trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương khác); 2) *Về kinh tế*, tích cực thúc đẩy hợp tác song phương và đa phương thông qua việc tăng cường ký kết các Hiệp định thương mại song phương và khu vực với các nước ở châu Á - Thái Bình Dương; 3) *Về an ninh*, Nga tăng cường hợp tác kỹ thuật quân sự và xuất khẩu vũ khí tới khu vực châu Á - Thái Bình Dương, tích cực can dự vào vấn đề điểm nóng ở khu vực, đồng thời gia tăng ảnh hưởng trong việc xây dựng cơ chế an ninh của khu vực (Công Tuấn, 2018).

Bước sang thế kỷ XXI, sự điều chỉnh chiến lược của Nga đối với khu vực châu Á - Thái Bình Dương không phải là sự điều chỉnh chiến lược mang tính tình thế,

nhất thời nhằm đối phó với Mỹ và phương Tây, mà thể hiện chiến lược hướng Đông (chiến lược “xoay trục” sang châu Á) của Nga. Chiến lược “hướng Đông” của Nga xuất phát từ bốn lý do sau: 1) Thế kỷ XXI sẽ là “Thế kỷ châu Á - Thái Bình Dương”; 2) Sự đối đầu của Nga với phương Tây do Mỹ đứng đầu nhằm làm tan rã nước Nga như một quốc gia có chủ quyền; 3) Nga là cường quốc nằm trên hai châu lục Á và Âu; 4) Nga cần liên kết với Trung Quốc để đối phó với Mỹ trong bối cảnh quan hệ cạnh tranh Mỹ - Trung ngày càng gia tăng. Sự điều chỉnh chiến lược của Nga nhằm: 1) Khai thác tiềm năng các nền kinh tế đang phát triển nhanh ở châu Á để thu hút đầu tư cho phát triển khu vực Viễn Đông của Nga; 2) Tiếp cận thị trường rất lớn về tài nguyên năng lượng ở châu Á với vai trò là nhà xuất khẩu năng lượng lớn nhất thế giới; 3) Mở rộng thị trường vũ khí trang thiết bị rộng lớn ở châu Á do các nước trong khu vực này có nhu cầu rất lớn về vũ khí, trang bị hiện đại (Dẫn theo: Đồng Xuân Thọ, 2016).

Châu Á - Thái Bình Dương là một khu vực phát triển mạnh mẽ, vì vậy việc bảo đảm an ninh cho các nước trong khu vực được coi là chiến lược đối ngoại của Nga. Mục tiêu chiến lược của Nga là tăng cường đối thoại mở và những biện pháp an ninh dựa trên nguyên tắc xây dựng quốc phòng, tạo lập tính phòng thủ cũng như củng cố sự tin cậy lẫn nhau. Chính sách của Nga tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương là nhằm bảo đảm an ninh biên giới phía Đông và củng cố đối tác chiến lược với Trung Quốc, bảo đảm tiếp tục phát triển hợp tác với Ấn Độ, đồng thời thúc đẩy quan hệ với Nhật Bản và các nước khác, trong đó có các quốc gia ASEAN (Công Tuấn, 2018). Viễn Đông là khu vực tiềm ẩn nguồn tài

nguyên khoáng sản vô cùng phong phú, đa dạng, có tầm quan trọng chiến lược đặc biệt trong việc đưa Nga trở thành một siêu cường về nhiều lĩnh vực trên thế giới. Nga đưa ra chiến lược phát triển khu vực Viễn Đông tới năm 2025 và việc tổ chức Hội nghị Thượng đỉnh APEC năm 2012 (tại Vladivostok) cũng cho thấy quyết tâm của Nga trong cuộc chạy đua vào khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Với Trung Quốc

Trung Quốc trong tương lai chắc chắn phải lấy châu Á - Thái Bình Dương làm địa bàn trọng điểm cơ bản do Trung Quốc có vị trí địa lý đặc thù nằm ở phía Đông đại lục Âu - Á và trung tâm châu Á - Thái Bình Dương. Thực tế, châu Á - Thái Bình Dương đang trở thành trung tâm địa chính trị của thế giới.

Sự điều chỉnh chiến lược của Trung Quốc tới khu vực châu Á - Thái Bình Dương được thể hiện trong chiến lược “Vành đai, Con đường”. Mục tiêu lớn của chiến lược là: 1) Mở rộng không gian chiến lược và tạo ra “khu vực sâu sau” của Trung Quốc để kiểm soát lục địa Á - Âu; 2) Tạo đối trọng với chiến lược “tái cân bằng” của Mỹ ở châu Á - Thái Bình Dương; 3) Chi phối khu vực Ấn Độ Dương và khu vực nối liền Thái Bình Dương với Ấn Độ Dương; 4) Kiểm soát các đường vận tải biển liên quan và hệ thống cảng biển khu vực, chi phối các nguồn cung cấp dầu khí, tạo lập căn cứ quân sự tại những khu vực mà “Vành đai, Con đường” đi qua (Quốc Trung, 2018).

Trung Quốc xác định mục tiêu an ninh chiến lược tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương như sau: *Thứ nhất*, duy trì an ninh và phát triển của Trung Quốc; *Thứ hai*, bảo vệ hòa bình và phồn vinh lâu dài tại khu vực; *Thứ ba*, thúc đẩy xây dựng châu

Á - Thái Bình Dương phát triển hài hòa. Trung Quốc chủ trương nắm quan điểm để xây dựng quan hệ đối tác an ninh kiểu mới, đó là: Quan điểm an ninh tổng hợp (đối tác toàn diện); Quan điểm an ninh chung (đối tác bình đẳng); Quan điểm an ninh mở (nuôi dưỡng sự tin tưởng lẫn nhau); Quan điểm an ninh hợp tác (đối tác cùng có lợi); Quan điểm an ninh phát triển (hướng về phía trước) (Công Tuấn, 2018). Sự lớn mạnh của Trung Quốc sẽ nảy sinh những ảnh hưởng lớn đối với nội hàm và kết cấu của môi trường an ninh châu Á. Bên cạnh đó, sự trỗi dậy của Trung Quốc cũng tạo thành những ảnh hưởng mang tính căn bản đối với lợi ích của Mỹ ở châu Á. Trên thực tế, Trung Quốc đang tìm cách thay thế vị thế mang tính chủ đạo của Mỹ ở Thái Bình Dương cho tới toàn cầu.

3. Vai trò và vị thế của Việt Nam trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương

Là một quốc gia nằm trong vành đai Thái Bình Dương, Việt Nam đã và đang nỗ lực cùng các nước đóng góp vào sự nghiệp phát triển chung của khu vực. Việt Nam đã đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân khoảng 7-8% liên tục trong hơn 30 năm qua (1986-2018), thương mại của Việt Nam với thế giới tăng bình quân 15-20% (Lan Anh, 2018). Việt Nam cũng là một trong những quốc gia ASEAN (cùng với Philippines) đạt tốc độ tăng trưởng trung bình cao nhất, khoảng 7%, xứng đáng nhóm đứng đầu về thành tựu phục hồi kinh tế ở châu Á - Thái Bình Dương, giúp nâng cao vị thế của Việt Nam như một nền kinh tế mới nổi trong khối (Xem thêm: Nguyễn Hồng, 2019). Thành tựu của Việt Nam có phần đóng góp quan trọng trong nỗ lực hội nhập quốc tế ở mọi tầng nấc như Chương trình hợp tác Mekong, ASEAN với các đối tác, Hội nghị Cấp cao Đông

Á, APEC, ASEM và Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Tuy mức tăng trưởng của Việt Nam vẫn còn thấp hơn mức tăng trưởng của nước láng giềng Trung Quốc, song quan trọng hơn là công cuộc xóa đói giảm nghèo của Việt Nam đã thành công hơn Trung Quốc rất nhiều. Tỷ lệ đói nghèo tại Việt Nam đã giảm nhanh, từ mức 50% (năm 1990) xuống chỉ còn khoảng 1,45% (năm 2019) (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, 2019). Đây là minh chứng rõ ràng cho sự thành công của Việt Nam trong tiến trình phát triển vững chắc. Việt Nam từ một nước phải nhập khẩu lương thực, nay đã trở thành nước xuất khẩu lương thực và đứng trong nhóm đầu thế giới xuất khẩu nhiều mặt hàng nông sản, dệt may, da giày, đồ gỗ, điện tử, v.v... Việt Nam hiện đã có quan hệ thương mại với 230 quốc gia và vùng lãnh thổ; là thành viên của WTO (năm 2007). Có 69 quốc gia đã công nhận Việt Nam là nền kinh tế thị trường (Thanh Tùng, 2018). Việt Nam là điểm đến của nhiều công ty đa quốc gia, các định chế tài chính như Ngân hàng Thế giới (WB), WTO... Việt Nam là một trong những điểm đến hàng đầu ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương về phát triển kinh doanh đối với các công ty nước ngoài. Đánh giá của Asian Correspondent cho rằng, Việt Nam không chỉ trở thành nhà sản xuất hàng đầu trong khu vực Đông Nam Á, mà còn được xếp hạng thứ hai sau Ấn Độ trong danh sách các nền kinh tế phát triển nhanh nhất trên thế giới (Theo: Thông tấn xã Việt Nam, 2018). Là một thực thể quan trọng có vai trò ngày càng tăng trong cộng đồng ASEAN, Việt Nam đã và đang là nước ASEAN đi đầu trong việc hoàn tất các hiệp định thương mại tự do (FTA) với các trung tâm kinh tế, chính trị hàng đầu thế giới. Dự báo đến năm

2020, với các FTA được triển khai và hoàn tất, Việt Nam sẽ trở thành tâm điểm của các FTA ở khu vực với mạng lưới gồm 58 đối tác, trong đó có toàn bộ 5 nước thành viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc. Các nỗ lực của Việt Nam đã góp phần biến ASEAN thành một nhân tố quan trọng đối với hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực và thế giới. Sự trưởng thành của ASEAN góp phần tạo nên những bước tiến của liên kết khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Năm 2017 là năm thành công nhất của Việt Nam với việc hoàn thành xuất sắc vai trò chủ nhà của APEC, cao điểm là *Tuần lễ Cấp cao APEC 2017*. Sự kiện này đã đưa Việt Nam thành tâm điểm chú ý của thế giới, góp phần quảng bá hình ảnh, nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam. Ngay trong năm đầu tiên của nhiệm kỳ, Tổng thống Mỹ Donald Trump đã chọn Việt Nam là điểm đến đầu tiên trong số các nước Đông Nam Á. Điều này cho thấy sự nhìn nhận của Mỹ về vai trò, vị thế của Việt Nam trong khu vực và thế giới. New Economics Foundation - một tổ chức nghiên cứu kinh tế - xã hội có trụ sở chính tại Vương quốc Anh, xếp Việt Nam là quốc gia có chỉ số hạnh phúc hạnh phúc (HPI - Happy Planet Index) đứng thứ 5 thế giới và đứng thứ 2 ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương (Dat Nguyen, 2018; Xem thêm: [https://giaoduc.net.vn/tieu-diem/viet-nam-ta-dang-dung-o-vi-tri-nao-tren-truong-quoc-te-post183064.gd](https://giaoduc.net.vn/tieu-diem/viet-nam-ta-dang-dung-o-vi-tri-nao-tren-tren-truong-quoc-te-post183064.gd)).

Vị thế quốc tế của Việt Nam đang được nâng cao cùng với các hoạt động kinh tế đối ngoại tích cực sẽ tiếp tục củng cố lòng tin và làm gia tăng mối quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài đối với Việt Nam (Xem thêm: Minh Anh, 2019). Quá trình hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế thế

giới và việc tham gia hàng loạt hiệp định FTA thế hệ mới như Hiệp định Thương mại Việt Nam - EU (EVFTA), Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) là những chất xúc tác quan trọng thúc đẩy thương mại và đầu tư của Việt Nam. Mặc dù xu hướng bảo hộ nổi lên ở nhiều nơi trên thế giới, kim ngạch thương mại và thu hút vốn đầu tư của Việt Nam vẫn trên đà tăng. Bối cảnh chiến tranh thương mại Mỹ - Trung đang leo thang khiến ngày càng nhiều doanh nghiệp sản xuất muốn tháo chạy khỏi Trung Quốc. Nhiều nước Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam đang trở thành điểm đến tiếp theo của các nhà đầu tư nước ngoài. Năm 2019, Việt Nam tiếp tục nổi lên như một điểm đến cho các nhà đầu tư nước ngoài. Cùng với trăn trở hữu của các cổ đông ngoại tại doanh nghiệp Việt Nam được dỡ bỏ, đầu tư nước ngoài vào Việt Nam tăng mạnh, đặc biệt trong các lĩnh vực dược phẩm, ngân hàng, ngành chế biến, chế tạo... Hội nghị Diễn đàn Kinh tế thế giới về ASEAN năm 2018 (WEF - ASEAN 2018) do Việt Nam đăng cai tổ chức, tại Hà Nội, diễn ra từ ngày 11-13/9, đã được Chủ tịch WEF ông Borge Brende khẳng định: “Trong 27 năm tổ chức diễn đàn WEF khu vực ASEAN và Đông Á, đây là diễn đàn thành công nhất” (Dẫn theo: Kỳ Thành, 2018).

Quan hệ quốc tế ngày nay với quan điểm nổi bật là “hợp tác” và “cạnh tranh”, Việt Nam là một trong ba đối tác chiến lược quan trọng nhất của Nga tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương; là trụ cột quan trọng của chính sách “Hành động hướng Đông” của Ấn Độ. Mặc dù là một nền kinh tế nhỏ nhưng Việt Nam đã tham gia vào hầu hết các liên kết kinh tế khu vực và liên khu vực. Đây là một lợi thế thực sự của Việt Nam. Sự phát triển năng động của khu vực

châu Á - Thái Bình Dương và vai trò gia tăng của ASEAN cùng với thế và lực mới của Việt Nam sau hơn 30 năm đổi mới (năm 1986) đã góp phần làm gia tăng vị thế chiến lược của Việt Nam trong quan hệ với các nước, nhất là các nước lớn, đặc biệt khi Việt Nam chính thức đảm nhận vai trò Chủ tịch ASEAN từ ngày 01/01/2020.

Mặc dù có vị thế và vai trò rất quan trọng trong khu vực và thế giới, song Việt Nam cũng phải đối mặt với những thách thức không nhỏ ảnh hưởng tới tiến trình phát triển kinh tế, an ninh quốc gia và phát triển bền vững. Bởi:

Một là, xu hướng bảo hộ ở các thị trường lớn (Mỹ) khiến nền kinh tế có độ mở cao với giá trị thương mại chiếm 190% GDP như Việt Nam (chỉ đứng sau Singapore ở Đông Nam Á) dễ bị tổn thương trước những biến động của nền kinh tế thế giới.

Hai là, các vấn đề an ninh truyền thống và phi truyền thống ngày càng tác động tiêu cực tới Việt Nam. Các vấn đề như biến đổi khí hậu, ô nhiễm nguồn nước... đang ảnh hưởng đến an ninh và phát triển bền vững.

Ba là, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương (Trung Quốc và Mỹ) ngày càng gay gắt khiến Việt Nam rơi vào thế khó xoay sở về chiến lược, thậm chí là nạn nhân của trò chơi nước lớn. Vì thế, ranh giới và điểm cân bằng trong quan hệ với các nước lớn là hết sức mong manh.

Kết luận

Thế kỷ XXI được dự báo là “Thế kỷ của châu Á - Thái Bình Dương”. Châu Á - Thái Bình Dương là khu vực có vị trí địa chiến lược rất quan trọng và luôn là nơi tranh giành ảnh hưởng của các nước lớn. Với vai trò và vị trí ngày càng quan trọng của mình, sự phát triển của khu vực châu Á - Thái Bình Dương ngày càng trở nên có

ý nghĩa hơn trong chiến lược của các nước lớn, nhất là đối với Mỹ và Trung Quốc. Các nước lớn đều chú trọng và có sự điều chỉnh chiến lược đối với châu Á - Thái Bình Dương. Cùng với những cơ hội phát triển, thách thức đang gia tăng đối với nhiều quốc gia trong khu vực. Việc nắm bắt, khai thác cơ hội, thời cơ và vượt qua thách thức từ sự điều chỉnh chiến lược của các nước lớn phụ thuộc vào quan điểm, đường lối chiến lược của mỗi quốc gia trong khu vực.

Với vai trò Chủ tịch luân phiên của ASEAN (Năm Chủ tịch 2020), vị trí Ủy viên không thường trực Liên Hợp Quốc (năm 2020) và nhân dịp kỷ niệm 25 năm gia nhập ASEAN (năm 1995-2020), Việt Nam càng có nhiều cơ hội để khẳng định vị thế mới trong khu vực và trên thế giới. Cùng với tầm nhìn chiến lược đối ngoại của mình, Việt Nam sẽ góp phần quan trọng trong hóa giải các bất bình đẳng, đem lại triển vọng hòa bình, ổn định và phát triển cho khu vực và toàn cầu □

Tài liệu tham khảo

1. Châu Anh (2019), *Tăng trưởng của Châu Á - Thái Bình Dương sẽ giảm tốc trong năm nay*, <https://vov.vn/kinh-te/tang-truong-cua-chau-a-thai-binh-duong-se-giam-toc-trong-nam-nay-978015.vov>
2. Lan Anh (2018), *32 năm đổi mới Việt Nam lọt Top 50 nền kinh tế thế giới*, <https://bizlive.vn/kinh-doanh/32-nam-doi-moi-viet-nam-lot-top-50-nen-kinh-te-the-gioi-3480048.html>
3. Minh Anh (2019), “Năm 2018: Khẳng định vai trò, uy tín và vị thế của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới, Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, <https://dangcongsan.vn/chao-xuan-ky-hoi-2019/dat-nuoc-vao-xuan/nam-2018-khang-dinh-vai-tro-uy-tin-va-vi-the-cua-viet-nam-trong-khu-vuc-va-tren-the-gioi-512219.html>
4. Minh Châu (2019), *Báo động “đô” về khủng hoảng khí hậu ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương*, <https://bnews.vn/bao-dong-do-ve-khung-hoang-khi-hau-o-khu-vuc-chau-a-thai-binh-duong/143338.html>
5. Dat Nguyen (2018), *Day of Happiness 2018: How happy is Vietnam*, <https://e.vnexpress.net/news/perspectives/day-of-happiness-2018-how-happy-is-vietnam-3725247.html>
6. Nguyễn Hồng (2020), “Nhận diện kinh tế các nước ASEAN”, Sài Gòn giải phòng Đầu tư tài chính, <http://saigondautu.com.vn/kinh-te/nhan-dien-kinh-te-cac-nuoc-asean-76055.html>
7. Nhật Thảo (2018), *Đông Á: Khát vọng thu nhập cao trong một thế giới thay đổi*, <https://nhandan.com.vn/thegioi/item/38631202-dong-a-khat-vong-thu-nhap-cao-trong-mot-the-gioi-thay-doi.html>
8. Kỳ Thành (2018), *Chủ tịch WEF Borge Brende ấn tượng với sự tăng trưởng nhanh của Việt Nam*, <https://baodautu.vn/chu-tich-wef-borge-brende-an-tuong-voi-su-tang-truong-nhanh-cua-viet-nam-d87811.html>
9. Đồng Xuân Thọ (2016), *Sự điều chỉnh chiến lược của các nước lớn đối với khu vực châu Á - Thái Bình Dương*, <http://css.hcmussh.edu.vn/?ArticleId=16d8fc56-4445-46b7-8b1d-ddab935a9ca7>
10. Quốc Trung (2018), *Sự thay đổi địa chính trị châu Á - Thái Bình Dương và lựa chọn chiến lược của Trung Quốc*, <http://www.nghiencuubiendong.vn/quan-h-quc-t/3025-su-thay-doidia-chinh-tri-chau-a-thai-binh-duong-va-lua-chon-chien-luoc-cuatrung-quoc>

11. Công Tuấn (2018), *Tư duy chiến lược và các bước thực hiện chiến lược cường quốc khu vực Châu Á - Thái Bình Dương của Trung Quốc*, <http://www.vanhoanghean.com.vn/chuyen-muc-goc-nhin-van-hoa/nhin-ra-the-gioi/tu-duy-chien-luoc-va-cac-buoc-thuc-hien-chien-luoc-cuong-quoc-khu-vuc-chau-a-thai-binh-duong-cua-trung-quoc>
12. Thanh Tùng (2018), *Việt Nam được 69 quốc gia công nhận nền kinh tế thị trường: Cơ hội thúc đẩy thương mại và đầu tư*, <https://baodautu.vn/viet-nam-duoc-69-quoc-gia-cong-nhan-nen-kinh-te-thi-truong-co-hoi-thuc-day-thuong-mai-va-dau-tu-d76437.html>
13. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2019), *Hết năm 2019, 100% người có công là hộ nghèo phải ở nhà khang trang*, <http://www.molisa.gov.vn/Pages/tintuc/chitiet.aspx?tintucID=219337>
14. Thông tấn xã Việt Nam (2017), *Tổng quan về 21 nền kinh tế thành viên APEC*, <https://baoquocte.vn/tong-quan-ve-21-nen-kinh-te-thanh-vien-apec-45907.html>
15. Thông tấn xã Việt Nam (2018), *Truyền thông đánh giá cao thành tựu kinh tế Việt Nam*, <https://bnews.vn/truyen-thong-quoc-te-danh-gia-cao-thanh-tuu-kinh-te-viet-nam-nam-2017/72528.html>
16. *Việt Nam đang đứng ở vị trí nào trên trường quốc tế?*, <https://giaoduc.net.vn/tieu-diem/viet-nam-ta-dang-dung-o-vi-tri-nao-tren-truong-quoc-te-post-183064.gd>, ngày 16/01/2018